

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B5** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02105** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Kinh tế học vi mô**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2253403021788	Đỗ Thanh Nhựt	01/12/2005			10	10	7.0	5.0			7.0		7.1
2	2253403021789	Trần Trọng Phúc	03/02/2007			10	9	10.0	7.0			6.0		7.1
3	2253403021790	Nguyễn Văn Quân	15/10/2007			10	10	5.0	9.0			6.0		6.8
4	2253403021791	Nguyễn Thị Hoàng Quyên	11/04/2005			10	7	9.0	7.0			5.5		6.6
5	2253403021792	Phạm Thanh Thảo	03/01/2007			10	8	5.0	7.0			5.0		5.8
6	2253403021793	Nguyễn Phúc Thịnh	28/04/2007			8	10	10.0	10.0			6.5		7.8
7	2253403021794	Hồ Thị Anh Thư	20/01/2007			10	7	10.0	8.0			6.5		7.4
8	2253403021795	Trần Thị Anh Thư	29/10/2007			10	7	9.0	7.0			6.5		7.2
9	2253403021796	Lê Thị Thanh Thúy	25/09/2004			10	10	10.0	8.0			8.0		8.5
10	2253403021797	Phùng Mạnh Tiến	17/11/2007			8	10	5.0	8.0			7.0		7.1
11	2253403021798	Uông Thị Kim Tiền	30/11/2007			10	8	7.0	9.0			7.5		7.8
12	2253403021799	Phạm Trần Huỳnh Trâm	22/03/2007			8	5	5.0	8.0			7.0		6.8
13	2253403021800	Đồng Thị Thùy Trang	03/09/2007			8	10	10.0	7.0			0.0		3.5
14	2253403021801	Nguyễn Đoàn Tấn Trúc	13/05/2007			10	8	10.0	9.0			8.0		8.5
15	2253403021802	Hà Thị Ngọc Vàng	09/03/2007			7	10	10.0	7.0			0.0		3.4
16	2253403021803	Nguyễn Công Vinh	08/05/2007			10	10	10.0	7.0			8.0		8.4
17	2253403021804	Nguyễn Văn Vinh	20/05/2007			8	8	10.0	8.0			7.0		7.7
18	2253403021805	Lê Thị Tường Vy	15/09/2006			8	9	10.0	10.0			7.5		8.3
19	2253403021806	Hồ Thị Kim Xuyên	26/09/2007			6	8	9.0	5.0			0.0		2.8
20	2253403021807	Phan Thị Như Ý	26/11/2007			5	10	9.0	8.0			0.0		3.3
21	2253403021808	Võ Hữu Trí	12/10/2007			10	8	10.0	8.0			7.5		8.1

Châu Đốc, ngày 4 tháng 2 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Từ Cao Thanh Hà